

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Kim Thu.
2. Ông Danh Sà Khol.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Tững - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp về “xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Sóc Kh, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp HĐ, xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Danh Th, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp HĐ, xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Thị Sóc Kh trình bày:

Chị và anh Danh Th quen biết do người khác giới thiệu, anh chị tìm hiểu trong vòng một tháng thì tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện GQ, tỉnh KG và được Ủy ban nhân dân xã ĐH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 152/2011, quyển số 01/2011, ngày 11/07/2011. Thời

gian đầu lấy nhau thì hai vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói trong hôn nhân, anh Th thường hay nhậu nhẹt, chơi số đề gây ra nhiều nợ nần và chị là người đứng ra trả, không chịu làm ăn để nuôi vợ con và còn đánh đập chị. Sau này, khi ly thân anh Th cũng thường xuyên ra nhà trọ và chợ thị trấn HĐ rượt đánh chị, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Quá trình chung sống anh, chị có 01 người con chung là cháu Danh Vĩ Kh1, sinh ngày 21/03/2013. Hiện nay cháu Kh1 đang sống với chị.

Về tài sản chung: Anh, chị có tài sản chung có 01 lô bán hải sản tại chợ thị trấn HĐ. Chị và anh Th tự thỏa thuận với nhau việc phân chia tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Danh Th. Chị có việc làm việc có thu nhập ổn định yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị có việc làm có thu nhập ổn định, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 09/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Danh Th trình bày:

Anh xác định lời trình bày của chị Kh về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Anh thừa nhận bản thân thường hay nhậu nhẹt, chơi số và trong thời gian ly thân anh có ra gặp nhiều lần yêu cầu chị Kh về sống chung nhưng chị Kh không chịu nên anh có hành động đánh đập chị Kh. Tuy nhiên, anh cũng cố gắng giúp đỡ vợ con trong việc mua bán. Do chị Kh có người đàn ông khác và nghe lời cha mẹ chị Kh nên bỏ anh đi, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2021 cho đến nay.

Nay chị Kh yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ thương con, anh hứa sẽ khắc phục khuyết điểm của mình, để sau này sống tốt hơn. Anh yêu cầu chị Kh về sống chung để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu Danh Vĩ Kh1, sinh ngày 21/03/2013, anh không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị có tài sản chung là lô bán hải sản ở thị trấn HĐ nhưng anh, chị đã tự thỏa thuận xong. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 05/8/2022, cháu Danh Dĩ Kh1 trình bày có nguyện vọng sống với mẹ nếu cha, mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Thị Sóc Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Danh Th và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Anh Th với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Chị Kh, anh Th kết hôn vào năm 2011 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện GQ, tỉnh KG nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị Kh xác định vợ chồng chị có mâu thuẫn do anh Th chơi bời, cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm đến vợ con, có hành vi đánh đập chị. Anh Th cũng xác định bản thân thường hay nhậu nhẹt, chơi số và trong thời gian ly thân anh nhiều lần ra gặp yêu cầu chị Kh về sống chung nhưng chị Kh không chịu nên anh có hành động đánh đập chị Kh.

Anh Th không đồng ý ly hôn vì xác định còn thương vợ con, anh sẽ sửa đổi và xin chị Kh tha thứ, cùng hàn gắn quan hệ vợ chồng để nuôi dạy con. Tuy nhiên, anh Th không đưa ra được giải pháp để anh, chị giải quyết được mâu thuẫn, tại phiên tòa chị Kh cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, anh, chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ khoảng tháng 02/2021 cho đến nay. Từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, chị Kh yêu cầu được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về nuôi con:

Anh, chị có một đứa con chung tên là Danh Dĩ Kh1 sinh ngày 21/3/2013, cháu Kh1 đang ở chung với chị Kh. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Kh hiện nay cháu đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án cháu Kh1 cũng có nguyện vọng sống với mẹ nếu cha, mẹ ly hôn. Đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Kh là có căn cứ nên được chấp nhận.

Giao cháu Kh1 cho chị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kh có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản: Chị Kh, anh Th xác định anh chị có tài sản chung là một lô bán hải sản ở thị trấn HĐ nhưng anh, chị đã tự thỏa thuận xong. Anh, chị không yêu cầu nên Tòa án giải quyết. Trường hợp, anh chị có tranh chấp thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

Về nợ: Chị Kh, anh Th xác định anh, chị không có nợ chung. Trường hợp, anh chị có phát sinh tranh chấp về nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kh phải phải án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Sốc Kh được ly hôn với anh Danh Th.

2. Về nuôi con: Giao cháu Danh Dĩ Kh1, sinh ngày 21/3/2013 cho chị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007978 ngày 02/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú